

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 8-2-2023

V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Văn Sơn

2/ Bà Mai Thị Thu Hà

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2022/TLST- HNGĐ ngày 3 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc K, sinh năm: 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Rẫy M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2.*Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn V, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh A, huyện C, An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 13/10/2022, nguyên đơn chị Trần Ngọc K trình bày:*

***-Về quan hệ hôn nhân:*** Tôi và anh V sống chung với nhau năm 2012, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 6/12/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hạnh

phúc nhưng không được, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 2 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Văn V.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thanh N, sinh ngày 14/3/2013. Hiện cháu đang sống với chị K. Sau ly hôn chị K yêu cầu nuôi cháu Ngân, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Huỳnh Văn V*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Huỳnh Văn V vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị K. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh V tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh V hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, An Giang, nhưng anh V vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K cho chị K ly hôn với anh V. Về con chung: Đề nghị giao cháu Ngân cho chị K nuôi dưỡng, Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Huỳnh Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do. Còn chị Trần Ngọc K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc K và anh Huỳnh Văn V theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Ngọc K và anh Huỳnh Văn V kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị K trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không được, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 2 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Văn V. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy mời nhưng anh V cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị K. Hiện tại chị K xác định không còn tình cảm với anh V. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị K cũng giữ nguyên phần trình bày trong đơn là chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị K và anh V không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày 14/3/2013. Hiện cháu đang sống với chị K. Sau ly hôn chị K yêu cầu nuôi cháu Ngân, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Ngân từ nhỏ sống với chị K, được chị K nuôi dưỡng chăm sóc. Tại tự khai cháu Ngân ngày 4/11/2022 thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó để thực hiện theo nguyện vọng của cháu Ngân và cũng tạo điều kiện cho chị K chăm sóc cháu, nghĩ nên để chị K được nuôi cháu Ngân là phù hợp, anh V không cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Chị K phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi anh thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Ngọc K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Trần Ngọc K được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Ngọc Kim. Cho ly hôn giữa chị Trần Ngọc K và anh Huỳnh Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 153/KH, ngày 6/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày 14/3/2013. Hiện cháu đang sống với chị K. Sau ly hôn chị K được nuôi dưỡng cháu Ngân, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cháu, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3.Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Ngọc K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003942 ngày 3/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5.Về kháng cáo: Chị Trần Ngọc K và anh Huỳnh Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**